TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:87/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kiều Dung;

2. Bà Phan Thị Thùy Vân.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Võ Thị Thu Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 392, Freedom Trgil Bruns Wisk. GA. 31525; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-12-2019 và quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Thu Th trình bày:

Hôn nhân: Chị Th và ông Lê Thanh H chung sống năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp Tây Ninh vào ngày 01-01-2005. Sau khi kết hôn, ông Hải trở về Hoa Kỳ sống; chị và ông Hải không còn liên lạc từ năm 2005 đến nay. Năm 2014, ông Hải có gửi đơn về yêu cầu được ly hôn với chị. Đến nay tình cảm đã nhạt phai, chị có yêu cầu ly hôn.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông ông Lê Thanh H: Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ủy thác tư pháp; tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông qua cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kì; nhưng ông Lê Thanh H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ý kiến:

+ Tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm.

+ Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng:

[1.1] Bị đơn có quốc tịch Mỹ và đang cư trú tại Mỹ; do đó Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có Văn bản "Yêu cầu tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp",ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kì ; thông báo cho bị đơn biết về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian xét xử sơ thẩm và Công văn số: 27/CV-TGĐ&NCTN ngày 17-01-2020, yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nhưng bị đơn không tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tổ chức lễ cưới, tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam; nên được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, không có liên lạc từ năm 2005 đến nay, như vậy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn là phù hợp, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn phù hợp nên chấp nhận.

[4] Lệ phí ủy thác tư pháp: Nguyên đơn phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; được khấu trừ theo Biên lai thu số: 0001212 ngày 03-01-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

[5] Án phí: Căn cứ Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ Tòa án quy định: *"a) Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn";* do đó nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu Th đối với ông Lê Thanh H.

Chị Võ Thị Thu Th đối với ông Lê Thanh H được ly hôn.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Võ Thị Thu Th phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào Biên lai thu số: 0001212 ngày 03-01-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

4. Án phí: Chị Võ Thị Thu Th phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; khấu trừ vào Biên lai thu số 0001185 ngày 24-12-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

Chị Võ Thị Thu Th được quyền làm đơn kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày; ông Lê Thanh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại TP.HCM;*
- *Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh;*
- *Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*